TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BÌNH TÂN** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **702**/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 24/5/2023
V/v tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Lê Thị Thu Ba

Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Lê Thị Tý
2. Bà Bùi Diệu Huệ

- ***Thư ký phiên tòa***: ông Võ Minh Tiện - Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân tham gia phiên tòa***: bà Lê Thị Tĩnh - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 1363/2022/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2022 về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 78/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 3 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 82/2023/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: bà **Nguyễn Thị Kim X**, sinh năm 1990; địa chỉ thường trú: ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre. Tạm trú: 257/5/14 Lê Đình C, khu phố E, phường T, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: ông **Nguyễn Văn Q**, sinh năm 1983; địa chỉ thường trú: ấp N, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Tạm trú: 466/4 Quốc Lộ A, khu phố E, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Nguyên đơn xin vắng mặt, bị đơn vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai và biên bản hòa giải thì nguyên đơn Nguyễn Thị Kim X trình bày: bà và EFIELD BI_DON ông Nguyễn Văn Q hôn vào năm 2015, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh, được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 49/2015, quyển số 01/2015 ngày 01/6/2015. Sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng hạnh phúc đến năm 2019 phát

sinh mâu thuẫn do ông Q không chăm lo cho vợ con, thường xuyên ăn nhậu về kiếm chuyện chửi bới, đánh đập hành hung bà rất nhiều lần, hôn nhân không hạnh phúc và vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2019 đến nay.

Nay bà nhận thấy không còn tình cảm với ông Q, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà ly hôn với ông Q.

Về con chung: bà ông Q có 01 con chung tên Nguyễn Văn T, sinh ngày 01 tháng 01 năm 2016 hiện đang sống cùng bà, bà yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng và không yêu cầu ông Q cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: không có.

Bị đơn Nguyễn Văn Q đã được tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng đương sự vắng mặt không có lý do và cũng không có văn bản nêu ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn gửi cho tòa án. Vì vậy, Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa hôm nay:

Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với bị đơn.

Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: từ khi thụ lý đến khi xét xử Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Thời hạn chuẩn bị xét xử chưa đảm bảo theo quy định tại Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

Về việc giải quyết vụ án: bà X và ông Q chung sống có đăng ký kết hôn nên hôn nhân của bà X và ông Q là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống đến năm 2019 phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung, tình cảm vợ chồng không hòa hợp. Ông Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ và trực tiếp nhận văn bản nhưng vắng mặt tại các buổi làm việc, không có ý kiến phản hồi đối với yêu cầu của bà X, chứng tỏ mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dải, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình thì yêu cầu của bà X xin ly với ông Q là có cơ sở chấp nhận.

Về con chung: bà ông Q có 01 con chung tên Nguyễn Văn T, sinh ngày 01 tháng 01 năm 2016, hiện đang sống cùng với bà X, bà yêu cầu được tiếp tục nuôi con không yêu cầu ông Q cấp dưỡng. Do đó để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của trẻ căn cứ Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình yêu cầu của bà X được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu ông Q cấp dưỡng là có cơ sở chấp nhận.

Về tài sản chung, nợ chung không có nên không xem xét.

Kiến nghị khắc phục về thời hạn chuẩn bị xét xử theo quy định tại Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: đây là vụ án tranh chấp ly hôn. Bị đơn cư trú tại quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền. Vụ án thuộc trường hợp Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân tham gia phiên tòa theo quy định tại khoản 2 Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào Điều 227, Điều 228 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[3] Về nội dung: bà Nguyễn Thị Kim X và ông Nguyễn Văn Q hôn vào năm 2015, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh, được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 49/2015, quyển số 01/2015 ngày 01/6/2015 nên hôn nhân của bà X và ông Q là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng hạnh phúc đến năm 2019 phát sinh mâu thuẫn do ông Q không có trách nhiệm với vợ con mà còn có hành vi bạo lực gia đình, thường xuyên nhậu về chửi bới, đánh đập hành hung bà X rất nhiều lần dẫn đến hôn nhân không hạnh phúc và vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2019 đến nay. Bà X xác định không còn tình cảm với ông Q và yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn. Xét yêu cầu của bà X là có cơ sở bởi lẽ, hạnh phúc gia đình phải được xây dựng trên cơ sở tình yêu thương của cả vợ và chồng, nhưng giữa bà X và ông Q đã xảy ra nhiều mâu thuẫn trong cuộc sống vợ chồng đã sống ly thân một thời gian dài. Ông Q dù thực tế cư trú tại địa phương, nhưng cố tình vắng mặt không đến Tòa án để trình bày ý kiến, tham gia hòa giải, hàn gắn hạnh phúc gia đình mặc dù đã được tòa án triệu tập hợp lệ, như vậy ông Q đã từ bỏ quyền lợi của mình, cho thấy mâu thuẫn vợ chồng là có thật và trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 thì yêu cầu xin ly hôn của bà X là có cơ sở chấp nhận.

Về con chung: bà X khai có 01 con chung tên Nguyễn Văn T, sinh ngày 01 tháng 01 năm 2016 hiện đang sống cùng bà X, bà yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu ông Q cấp dưỡng nuôi con. Xét yêu cầu của bà X là tự nguyện phù hợp với lợi ích về mọi mặt của con, phù hợp với pháp luật

nên Tòa án chấp nhận, giao con chung cho bà X được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng, bà X không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung: đương sự khai không có nên không xem xét.

[4] Xét ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân là phù hợp, có căn cứ nên chấp nhận.

[5] Về án phí sơ thẩm: bà Nguyễn Thị Kim X phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228, Điều 238 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 56, 58 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Nguyễn Thị Kim X.

1. Về quan hệ hôn nhân: bà Nguyễn Thị Kim X được ly hôn với ông Nguyễn Văn Q. Giấy chứng nhận kết hôn số 49/2015, quyển số 01/2015 do Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh cấp ngày 01/6/2015 không còn giá trị pháp lý kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: bà X và ông Q có 01 con chung tên Nguyễn Văn T, sinh ngày 01 tháng 01 năm 2016, giao con chung cho bà Nguyễn Thị Kim X được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng. Bà X không yêu cầu ông Q cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

Sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó. Vì lợi ích của con chung, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: đương sự khai không có nên không xem xét.

5. Về án phí: bà Nguyễn Thị Kim X phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số AA/2022/0009463 ngày 22/9/2022 của

Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh. Đương sự đã nộp đủ án phí.

6. Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định. Viện kiểm sát cùng cấp và cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận*:**
- TAND Tp.HCM;
- VKSND Q. Bình Tân;
- Chi cục THA.DS Q. Bình Tân;
- UBND nơi cấp GCN kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Thu Ba